

Ngày 30/09/2025	19,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.7%	11.2%	1.0%

	Q3/25	
ROE	2.6%	+/- YoY ▲ 2.5%

	Q3/25		
DT thuần	124	QoQ	YoY
		▼ 4.00 ▼ 3.0%	▲ 2.00 ▲ 1.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	327	YoY
		▼ 149 ▼ 31.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	18.8	QoQ	YoY
		▼ 0.60 ▼ 3.2%	▲ 4.30 ▲ 29.5%
	tỷ VNĐ		

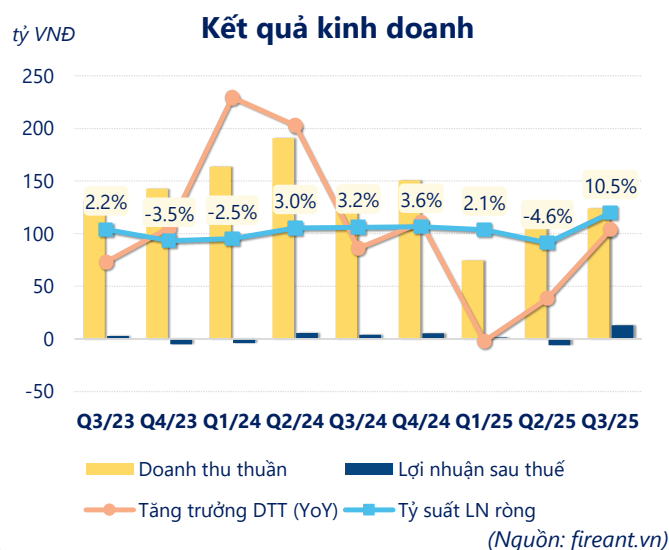
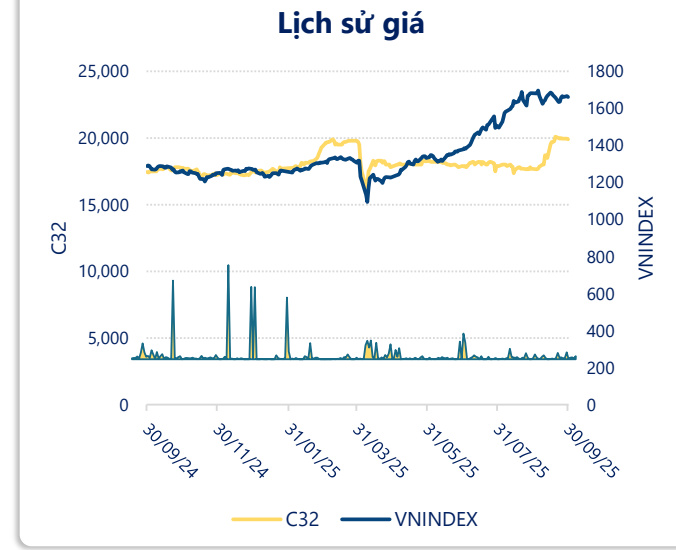
	9T 2025	
LN gộp	49.1	YoY
		▲ 3.10 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	9.02	QoQ	YoY
		▼ 2.68 ▼ 22.9%	▲ 5.61 ▲ 165%
	tỷ VNĐ		

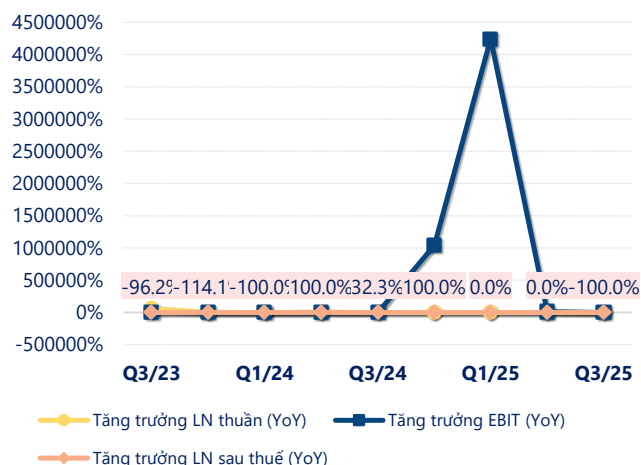
	9T 2025	
LN thuần	18.7	YoY
		▲ 15.2 ▲ 439%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	13.1	QoQ	YoY
		▲ 19.1 ▲ 320%	▲ 9.20 ▲ 236%
	tỷ VNĐ		

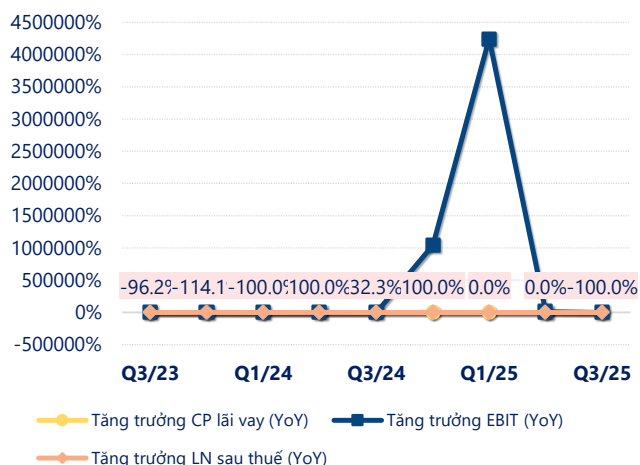
	9T 2025	
LN sau thuế	8.68	YoY
		▲ 3.17 ▲ 57.7%
	tỷ VNĐ	



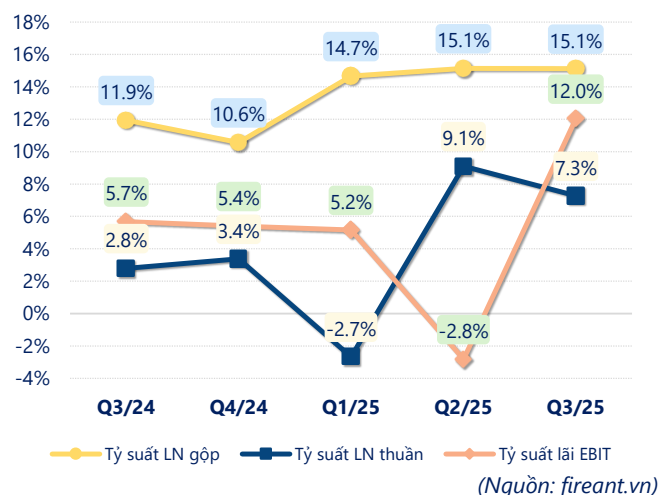
Tăng trưởng lợi nhuận



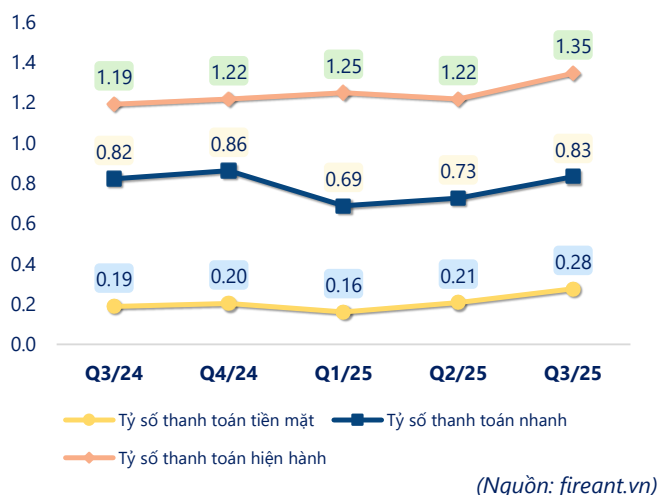
Tăng trưởng chi phí



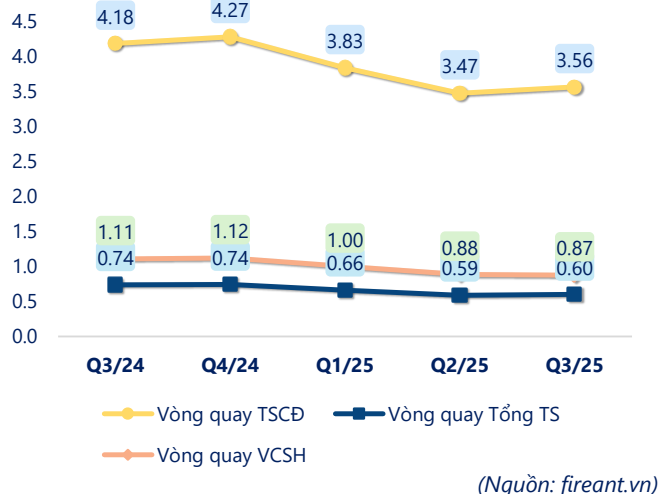
Tỷ suất lợi nhuận



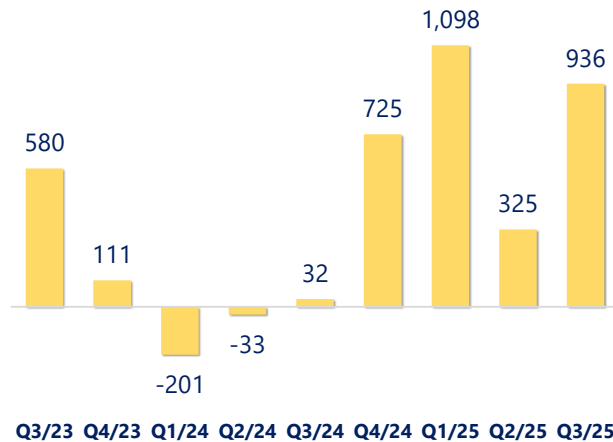
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	124	122	1.8%	327	476	-31.3%
Giá vốn hàng bán	105	107	-1.5%	278	430	-35.4%
Lợi nhuận gộp	18.8	14.5	29.5%	49.1	46.0	6.7%
Doanh thu HĐTC	2.49	0.91	173%	9.68	4.17	132%
Chi phí TC	3.23	3.33	-3.1%	7.68	7.78	-1.3%
Chi phí lãi vay	1.84	2.95	-37.5%	6.49	8.99	-27.8%
LN trong công ty LKLD	4.80	1.50	220%	0.57	-3.17	118%
Chi phí bán hàng	9.63	5.74	67.8%	24.3	19.1	27.5%
Chi phí QLDN	4.17	4.47	-6.7%	8.69	16.7	-48.0%
LN thuần từ HĐKD	9.02	3.41	165%	18.7	3.46	439%
Lợi nhuận khác	4.07	0.55	640%	-10.0	2.10	-576%
LN trước thuế	13.1	3.96	231%	8.68	5.57	56.0%
Lợi nhuận sau thuế	13.1	3.90	236%	8.68	5.51	57.7%
LNST của CĐ cty mẹ	13.1	3.91	235%	8.68	5.51	57.7%

(Nguồn: fireant.vn)

